

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2022
“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hiền.

Ông Phan Văn Truyen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 91, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Minh L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 91, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm C và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm C trình bày: Vào năm 2013 bà với ông L tìm hiểu, thương yêu nhau và tiến hành tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay bà với ông L đã sống ly thân nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà C, ông L chung sống có hai người con chung tên Võ Nhật K1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, giới tính nam và Võ Nhật T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2015, giới tính nam, hiện nay ông L trực tiếp

nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà C không cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà C, ông L xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà C, ông L cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm C, Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 40/TB-TLVA ngày 28/6/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 55/TB-TA ngày 28/6/2022 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 64/TB-TA ngày 05/7/2022 đã tổng đạt hợp lệ cho ông L theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự nhưng ông L không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 91, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Minh L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 91, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà C và ông L theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà C và ông L hai người đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt bà C và ông L là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Cẩm C với ông Võ Minh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm C xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Võ Minh L, không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà C với ông L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân nhau. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà C, ông L chung sống có hai người con chung tên Võ Nhật K1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, giới tính nam và Võ Nhật T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2015, giới tính nam, hiện nay ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần tiếp tục giao hai người con chung tên Võ Nhật Kha và Võ Nhật Tiến cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà C, ông L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà C, ông L cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Đối với bị đơn ông Võ Minh L khi nhận được Quyết định** đưa vụ án ra xét xử **của Tòa án, ông L có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà C**, yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm C đối với ông Võ Minh L.

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Cẩm C ly hôn với ông Võ Minh L.

Về con chung: Tiếp tiếp tục giao hai người con chung tên Võ Nhật K1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, giới tính nam và Võ Nhật T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2015, giới tính nam cho ông Võ Minh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Cẩm C không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số **0000710 ngày 22/6/2022** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã

Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Cẩm C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà C và ông L biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Thạnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

